



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghiệp vụ chỉ đạo diễn xuất
(Acting direction profession)
- Mã học phần: ...
- Số tín chỉ: 3 (a/b/c) [A: số tín chỉ của HP, a: số tín chỉ lý thuyết, b: số tín chỉ thực hành/thực tập/ đồ án/ khóa luận:, c = $2 \times a$: số tín chỉ tự học]
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: ...
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 60 tiết, trong đó:
- Lý thuyết: 30 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 30 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Việt Đức
- Chức danh, học vị: Giảng viên, P.GS, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0987660199
- Email: vietducms@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm Ngọc Hiền
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0903676710
- Email: ngochienbiendao@gmail.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần “Nghiệp vụ chỉ đạo diễn xuất” tập trung vào việc hướng dẫn và hỗ trợ diễn viên trong việc thể hiện vai diễn một cách chân thực và ấn tượng. Nội dung học phần bao gồm nhiều khía cạnh từ việc lựa chọn và đọc kịch bản, phân tích nhân vật, đến

phương pháp giao tiếp và làm việc với diễn viên. Sinh viên sẽ được học cách định hướng cho diễn viên trong việc truyền đạt cảm xúc, thể hiện hành động, và thể hiện tính cách của nhân vật theo cách hợp lý. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên nắm vững kỹ năng làm việc nhóm, cách thức tổ chức và quản lý buổi diễn, từ việc điều phối công việc của các diễn viên, kỹ thuật viên cho đến việc giải quyết các vấn đề phát sinh trên sân khấu. Sinh viên sẽ có cơ hội thực hành thông qua các dự án, bài tập thực tế nhằm rèn luyện kỹ năng chỉ đạo diễn xuất và khả năng thích nghi trong môi trường làm việc đầy thách thức của ngành nghệ thuật biểu diễn.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về quá trình sản xuất phim và sân khấu, các kỹ thuật và phương pháp chỉ đạo diễn xuất, tương tác giữa đạo diễn và diễn viên, cách xây dựng mối quan hệ trong ekip sản xuất, cùng với các chiến lược để đạt được hiệu suất diễn xuất tốt nhất từ diễn viên.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò và trách nhiệm của một đạo diễn diễn xuất. Người học sẽ tìm hiểu về các kỹ thuật chỉ đạo diễn xuất, cách làm việc với diễn viên để truyền đạt ý tưởng nghệ thuật, tạo không gian làm việc hiệu quả và phát triển khả năng tương tác trong quá trình sản xuất. Học phần cũng bao gồm các khía cạnh về phân tích kịch bản, tạo dựng nhân vật và quản lý cảnh quay.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về nghệ thuật hướng dẫn diễn xuất cho các diễn viên. Nó bao gồm các kỹ năng như phân tích kịch bản, tạo dựng vai diễn, phương pháp đạo diễn, tương tác và truyền đạt ý tưởng với diễn viên, cùng với cách kiểm soát cảm xúc và diễn xuất trên sân khấu hoặc màn ảnh. Học phần này cũng giúp người học hiểu về quy trình làm việc trong một dự án sản xuất và cách quản lý mối quan hệ giữa các thành viên trong đoàn.

- Trang bị kiến thức về việc quản lý và chỉ đạo diễn xuất trong một sản xuất nghệ thuật như phim, kịch, hoặc truyền hình. Nội dung học phần bao gồm các chủ đề như kỹ thuật diễn xuất, cách làm việc với diễn viên, hướng dẫn biểu diễn, phân tích kịch bản, và cách xây dựng mối quan hệ làm việc hiệu quả giữa đạo diễn và diễn viên.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu và giải thích được các nguyên tắc cơ bản của chỉ đạo diễn xuất trong sản xuất phim và truyền hình.
CLO2	Phân tích được các phong cách và kỹ thuật diễn xuất phù hợp với từng thể loại phim và nhân vật.
Kỹ năng	

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO3	ận dụng kỹ năng chỉ đạo diễn xuất để hướng dẫn diễn viên thể hiện nhân vật một cách chính xác và sinh động.
CLO4	Phân tích và đánh giá được hiệu quả diễn xuất của diễn viên trong quá trình sản xuất.
CLO5	Lên kế hoạch và tổ chức buổi diễn tập, phối hợp hiệu quả với các bộ phận liên quan trong đoàn phim.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Thể hiện được tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tự chủ trong công việc và phát triển kỹ năng chỉ đạo diễn xuất chuyên nghiệp

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X			x							
CLO2	X											
CLO3			X			x	x		x			
CLO4				X								x
CLO5					X		X			x	x	
CLO6	x		x					x				

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Tổng quan về nghiệp vụ chỉ đạo diễn xuất	CLO2, CLO5
1.1	Khái niệm, vai trò và vị trí của chỉ đạo diễn xuất trong quy trình sản xuất phim.	
1.2	Các phong cách chỉ đạo diễn xuất trong điện ảnh và truyền hình. Tác động của chỉ đạo diễn xuất đến chất lượng phim.	
Chương 2	Phân tích kịch bản và xây dựng nhân vật	CLO3, CLO4,

		CLO6
2.1	Phân tích kỹ lưỡng kịch bản, tình huống, và tính cách nhân vật. Xác định điểm nhấn cảm xúc và ý đồ đạo diễn cho diễn viên.	
2.2	Phương pháp phát triển nhân vật và xây dựng mối quan hệ giữa các nhân vật.	
Chương 3	Kỹ thuật chỉ đạo diễn xuất cơ bản	CLO1, CLO3
3.1	Các kỹ thuật giao tiếp và hướng dẫn diễn viên. Kỹ năng đọc và phân tích lời thoại, ngôn ngữ hình thể của diễn viên.	
3.2	Ứng xử với các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn xuất	
Chương 4	Tổ chức và điều phối buổi diễn tập	
4.1	Lập kế hoạch và tổ chức các buổi diễn tập trước khi quay.	
4.2	Quản lý thời gian và tài nguyên trong quá trình diễn tập. Phối hợp giữa đạo diễn, diễn viên và các bộ phận liên quan.	
Chương 5	Chỉ đạo diễn xuất trên trường quay	
5.1	Hướng dẫn diễn viên thể hiện cảm xúc, động tác, và phản ứng phù hợp với tình huống.	
5.2	Điều chỉnh diễn xuất theo yêu cầu kịch bản và phong cách phim. Giải quyết xung đột và xử lý tình huống khẩn cấp khi quay phim.	
Chương 6	Đánh giá và hoàn thiện diễn xuất	
6.1	Phân tích kết quả diễn xuất qua các cảnh quay mẫu.	
	Phương pháp đánh giá và góp ý xây dựng cho diễn viên. Tổng kết kinh nghiệm và hướng phát triển nghề nghiệp cho người chỉ đạo diễn xuất.	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học sẽ chọn một cảnh phim ngắn (khoảng 5-10 phút) từ một kịch bản có sẵn để tập làm đạo diễn cảnh phim. Cảnh phim này nên có nhiều tương tác giữa các nhân vật để sinh viên có cơ hội chỉ đạo diễn xuất.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	Người học sẽ được giao một đoạn kịch bản ngắn, bao gồm ít nhất 2 nhân vật chính. Nhiệm vụ của nhóm là dàn dựng và chỉ đạo diễn xuất cho cảnh phim này sao cho thể hiện được đúng tinh thần và thông điệp của kịch bản. -Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Chương 1: Tổng quan về nghiệp vụ chỉ đạo diễn xuất	3	1		16	24	
2	Chương 2 : Phân tích kịch bản và xây dựng nhân vật	3	2		10	15	
3	Chương 3: Kỹ thuật chỉ đạo diễn xuất cơ bản	3	2		14	21	
4	Chương 4: Tổ chức và điều phối buổi diễn tập	3	2		10	15	
5	Chương 5: Chỉ đạo diễn xuất trên trường quay	3	2		10	15	
6	Chương 6: Đánh giá và hoàn thiện diễn xuất	3	3				
Tổng		18	12		60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Tiểu luận về các phương pháp diễn xuất khác nhau như Stanislavski, Meisner, hay Brecht, và cách chúng ảnh hưởng đến quá trình chỉ đạo diễn xuất. Các sinh viên có thể thảo luận về cách các kỹ thuật này được áp dụng trong việc hướng dẫn diễn viên để đạt được hiệu suất tối đa.

2. Tiểu luận về cách một đạo diễn tương tác và giao tiếp với diễn viên trong quá trình sản xuất. Điều này có thể bao gồm việc thảo luận về cách đạo diễn hỗ trợ diễn viên, cung cấp hướng dẫn, và xử lý các mâu thuẫn trong quá trình làm việc.
3. Tiểu luận phân tích cách việc chỉ đạo diễn xuất ảnh hưởng đến chất lượng của một bộ phim, vở kịch, hoặc tác phẩm truyền thông khác. Sinh viên có thể thảo luận về cách lựa chọn và chỉ đạo diễn viên có thể tạo ra sự khác biệt trong câu chuyện, cảm xúc, và phản ứng của khán giả.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm
- Hội thảo và thảo luận
- Tập huấn và thực tập

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X									X		
			X							X		
				X						X	X	
					X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
	X	X								X		
	X									X		

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
			X							X		
				X						X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:
 - Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
 - Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
 - Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.
- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%

Hình thức thi: Thực hành

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. Trung tâm TPD (2021), *Nghệ vụ đạo diễn – Cách chỉ đạo diễn xuất*, Tài liệu đào tạo nội bộ, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Tài năng Điện ảnh TPD..
2. PGS.TS Đỗ Lệnh Hùng Tú (2023), *Nghệ thuật viết kịch bản phim truyện truyền hình*, NXB Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội..
3. Trung tâm TPD (2021), *Khóa học Nghiệp vụ đạo diễn (trực tuyến)*, Tài liệu đào tạo nội bộ, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Tài năng Điện ảnh TPD.
4. Judith Weston (2017), *Directing Actors: Creating Memorable Performances for Film and Television*, Michael Wiese Productions.
5. David Mamet (2020), *On Directing Film*, Penguin Books..

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Minh Thái, 1999, *Sân khấu và tôi*, NXB Sân khấu
2. Trần Trí Trắc, 1995, *Kịch nói Việt Nam với nghệ thuật sân khấu truyền thống*, NXB Sân Khấu.
3. Andrew Davies (2003), *Teach yourself Screenwriting*, GGC publishing.
4. Marilyn Webber (2005), *Television scriptwriting the writer's road map*, GGC publishing.
5. Richard D.Labe (2020), *Âm thanh trong phim điện ảnh – truyền hình* (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội nhà văn.
6. Richard D.labe (2020), *Nghệ thuật đạo diễn phim truyện* (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội nhà văn.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Hiệu trưởng
Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)